

Số: 195/2021/QĐST-HN&GD

*Phổ Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/TLST – HN&GD, ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986;**

Địa chỉ: Xóm Cầm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1 Trại Rừng, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Trịnh Thế M, sinh năm 1980;**

Địa chỉ: Xóm Cầm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Thế M .

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Thế M xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đề nghị thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Thế M xác định có 01 con chung: Trịnh Hồng A, sinh ngày 23/01/2012. Chị T, anh M nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung Trịnh Hồng A, sinh ngày 23/01/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M do chị T không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Về khoản nợ chung, cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Thế M thỏa thuận: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001933 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Trung Thành (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**